

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính  
phủ về việc phát triển và quản lý chợ;  
Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của  
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;  
Căn cứ Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ  
về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông  
thôn;  
Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông  
thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Tờ trình số 109/TTr ngày 07 tháng 7 năm  
2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày  
22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 379/BC-  
BKTNS ngày 27 tháng 6 năm 2022 và số 409/BC-BKTNS ngày 07 tháng 7 năm  
2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông  
thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ  
nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030.
2. Đối tượng áp dụng
  - a) Doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng chợ nông thôn;

b) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết này.

### 3. Điều kiện hỗ trợ

a) Chợ phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất theo quy định;

b) Hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định;

c) Dự án chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận chủ trương, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng;

d) Chợ được thiết kế và xây dựng phù hợp với từng cấp độ chợ theo quy định hiện hành.

### 4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Không hỗ trợ đối với chợ đã được hưởng chính sách trong giai đoạn 2015-2019;

b) Mỗi dự án xây dựng chợ nông thôn chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này 01 (một) lần và được hỗ trợ thông qua đơn vị chủ trì thực hiện;

c) Nội dung kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương được ưu tiên đầu tư các nội dung, hạng mục trong phạm vi chợ như: Chi phí thiết kế, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án, san lấp mặt bằng, xây dựng nhà lồng, hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp và thoát nước, hệ thống xử lý rác thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy, văn phòng ban quản lý, nhà vệ sinh, công, trang thiết bị an toàn thực phẩm và các hạng mục khác có liên quan (không hỗ trợ chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư).

5. Mức hỗ trợ đối với chợ thực hiện đầu tư xây dựng mới (chưa có chợ), xây mới trên nền chợ cũ, xây mới ở vị trí khác (để thực hiện di dời giải tỏa chợ)

a) Đối với các huyện Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 60% (sáu mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình nhưng không quá 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng)/01 chợ.

b) Đối với các huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 60% (sáu mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình nhưng không quá 4 tỷ đồng (bốn tỷ đồng)/01 chợ.

c) Đối với thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 40% (bốn mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình nhưng không quá 4 tỷ đồng (bốn tỷ đồng)/01 chợ.

d) Trong trường hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh giao cho đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư (không có doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng chợ), ngoài khoản hỗ trợ của ngân sách tỉnh theo tỷ lệ và mức hỗ trợ từng địa bàn huyện và thành phố quy định tại điểm a, b, c Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết này, được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện, ngân sách xã để đầu tư xây dựng chợ với tỷ lệ hỗ trợ tối thiểu 20% (hai mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình.

### 6. Mức hỗ trợ đối với chợ thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo

a) Đối với các huyện Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo chợ tối đa không quá 60% (sáu mươi phần trăm)/tổng chi phí nâng cấp, cải tạo công trình.

b) Đối với thành phố Biên Hòa, Long Khánh và các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom: Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo chợ tối đa 40% (bốn mươi phần trăm)/tổng chi phí nâng cấp, cải tạo công trình.

c) Căn cứ tiêu chuẩn phân hạng chợ và theo địa bàn huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh quy định tại điểm a, b Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết này, mức hỗ trợ đối với chợ hạng 02 không quá 3,5 tỷ đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng)/01 chợ, chợ hạng 03 không quá 3 tỷ đồng (ba tỷ đồng)/01 chợ.

### **Điều 2. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách giao cho cơ quan chủ trì sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng chợ.

2. Nguồn chi phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo